TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 185/2023/HSST Ngày 24-11-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý
2. Bà Trần Thị Thúy Lợi
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị Ngọc Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/12/2000, tại: Gia Lai. Số CCCD: 064300011712, cấp ngày 13/01/2022, nơi cấp: Cục C về TTXH. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số D đường P, Tổ F, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nơi tạm trú: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966. Bị cáo có chồng là Nguyễn Bá Anh Q1, sinh năm 1998 và có 02 người con (sinh năm 2019 và sinh năm 2021).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/3/2016, có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Ngày 27/4/2016 bị Công an thành phố P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt Cảnh cáo).

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2023 cho đến nay.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Ngọc Q sử dụng ma túy từ khoảng thời gian đầu năm 2022. Thông qua mối quan hệ xã hội, Q quen biết và có được số điện thoại của đối tượng tên Già L (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) là người bán ma tuý. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, Q gọi điện thoại cho Già L hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì Già L đồng ý và hẹn gặp nhau tại đường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi bộ từ nhà tại số D đường P, Tổ F, phường H, thành phố P đến khu vực đường B, thuộc Tổ F, phường H, thành phố P và đứng đợi một lúc thì có 01 người thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch), Q đưa 1.200.000 đồng cho người thanh niên này. Nhận tiền xong, người thanh niên này đã chỉ nơi cất giấu ma tuý là đầu cầu đường Bờ Kè. Sau đó, Q đi đến đầu cầu lấy 01 gói nilon chứa ma túy để tại bụi cỏ rồi mang về nhà của mình tại số D đường P và lấy một phần trong gói ma túy đã mua ra sử dụng. Số ma túy còn lại, Q cất giấu vào túi áo bên phải mặc trên người với mục đích để sử dụng.

Khoảng 09 giờ ngày 14/6/2023, Q đi xe thồ của một người (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chở đến hẻm S đường W, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai để gặp bạn để đi chơi. Q đứng tại đầu hẻm chờ gặp bạn đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P kiểm tra, bắt quả tang; thu giữ trong túi áo bên phải của Q đang mặc trên người số ma túy còn lại mà Q cất giấu.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 551/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng* ***0,2689 gam****".*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án, để xử lý gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X số seri GHKWT0RGJCL8 đã qua sử dụng cùng sim số (mặt sim có dãy số 89840 48000 32080 6879).

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số: 192/CT-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2022 thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội và nhiều lần lấy trộm ma túy của chồng bị cáo là Nguyễn Bá A Q1 để sử dụng; loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hít trực tiếp. Hiện chồng của bị cáo đã bị bắt và bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia mà bị cáo dùng để gọi điện thoại cho đối tượng Già L hỏi mua ma túy đã bị mất. Bị cáo không biết nhân thân và lai lịch của người tên Già L và người nam thanh niên đã nhận số tiền 1.200.000 đồng và chỉ chỗ giấu ma túy cho bị cáo.

Trình độ học vấn của bị cáo là 0/12 nhưng bị cáo biết đọc và biết viết do được chị gái của bị cáo dạy.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q *và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X đã qua sử dụng kèm sim số.

- Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q nói lời nói sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tại: Hẻm S đường W, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai Đỗ Thị Ngọc Q bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi áo bên phải của Q đang mặc trên người 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,2689 gam.

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân là người có sử dụng ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình nên đã cố ý mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo lần đầu phạm tội nhưng thuộc tội phạm nghiêm trọng. Khi bị bắt, kết quả Test nhanh ma túy ngày 14/6/2023 cho thấy bị cáo dương tính với ma túy loại M và bị cáo khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy loại Ketamine từ đầu năm 2022 nên có căn cứ khẳng định bị cáo là người sử dụng ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt theo mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định và phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định là chất thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Nokia bị mất không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X đã qua sử dụng kèm sim số là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo điện thoại này.

[7] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng tên Già L và đối tượng nam thanh niên giao ma túy cho Q.

[8] Về án phí:

Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định đựng trong 01 bì công văn ghi số 551/PC09 ngày 21/6/2023, có dấu niêm phong của phòng K - Công an tỉnh G.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X số seri GHKWT0RGJCL8 đã qua sử dụng cùng sim số (mặt sim có dãy số 89840 48000 32080 6879).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2023, giữa: Công an thành phố P *và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku)*

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Thị Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên